

Số /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án: Xây dựng Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 71/2024/NĐ-CP Quy định về giá đất; số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 602/TTr-SNNMT ngày 14/5/2026; kết quả xin ý kiến của các thành viên UBND tỉnh (theo Công văn số 815/VP-KTTH ngày 22/5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án: Xây dựng Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể các nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định bảng giá đất (Sở Tài chính - cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất).

4. Các cơ quan phối hợp:

- Cấp tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Công thương; Ban quản lý các Khu công nghiệp; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Thống kê tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan phối hợp thực hiện;

- Cấp xã: UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Tổ chức định giá đất trong việc điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá của cấp mình; lập Tờ trình đề xuất mức giá cụ thể các loại đất trên địa bàn cấp xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

5. Phạm vi, nội dung thực hiện

5.1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

5.2. Nội dung thực hiện:

Công tác xây dựng Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được tiến hành đồng thời trên phạm vi toàn tỉnh, theo từng đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm các bước:

Bước 1. Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin.

Bước 2. Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ kết quả điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tại xã, phường.

Bước 3. Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ kết quả điều tra, khảo sát, thu thập thông tin tại cấp xã, cấp tỉnh; phân tích, đánh giá kết quả thực hiện bảng giá đất hiện hành.

Bước 4. Xây dựng dự thảo bảng giá đất sửa đổi, bổ sung, dự thảo báo cáo thuyết minh xây dựng bảng giá đất sửa đổi, bổ sung.

Bước 5. Trình Hội đồng thẩm định Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

6. Khối lượng thực hiện

- Số điểm điều tra: 99 xã, phường.

- Số phiếu dự kiến điều tra (điểm điều tra): 3.300 phiếu.

- Số lượng loại đất dự kiến xây dựng giá: 6 loại đất thuộc nhóm đất phi nông nghiệp.

- Cơ sở dữ liệu dạng số (file số liệu): file số liệu dự thảo bảng giá đất báo cáo thuyết minh.

- Dự thảo bảng giá đất sửa đổi, bổ sung đối với từng loại đất trên địa bàn toàn tỉnh, xây dựng báo cáo thuyết minh về dự thảo bảng giá đất điều chỉnh.

- Thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu kết quả xây dựng Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung.

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân trình Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, Sở Tư pháp thẩm định.

7. Sản phẩm của dự án:

- Các phiếu thu thập thông tin và Biểu thống kê thu thập thông tin về thửa đất của từng điểm điều tra: 02 bộ.

- Biểu tổng hợp cấp xã: 02 bộ.

- Biểu tổng hợp cấp tỉnh: 02 bộ.

- Nghị quyết của HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 128/2025/NQ-HĐND tỉnh.

8. Tổng kinh phí thực hiện: 801.172.458 đồng (*Tám trăm linh một triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng*), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, trong đó:

- Chi phí lập dự án: 0 đồng;

- Chi phí trực tiếp: 583.087.344 đồng;

- Chi phí chung: 105.321.761 đồng;

- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu: 31.822.442 đồng;

- Chi phí lựa chọn nhà thầu: 11.000.000 đồng;

- Thuế giá trị gia tăng: 69.940.911 đồng.

(Có Đề cương, dự toán chi tiết kèm theo)

9. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước

10. Thời gian hoàn thành: Năm 2026

11. Hình thức thực hiện: Đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật đấu thầu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật đấu thầu; Tổ chức triển khai Dự án Xây dựng Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đảm bảo thời gian và các quy định của pháp luật.

2. Các sở, cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Công thương; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Thuế tỉnh; Thống kê tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với

Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định, thời gian.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Tổ chức định giá đất trong việc điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá sửa đổi, bổ sung của cấp mình; lập Tờ trình đề xuất mức giá cụ thể các loại đất trên địa bàn cấp xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Thuế tỉnh; Thống kê tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + Lãnh đạo Văn phòng;
- + TP: KTTH, THĐT, KTN;
- + Lưu: VT, KTN_{Tài}, KTTH_{Huân}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải